

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép Môi trường số #sovb/GPMT-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023 của UBND huyện)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh;
- + Nguồn số 02: Nước thải từ quá trình lau sàn;
- + Nguồn số 03: Nước thải y tế từ quá trình khám, chữa bệnh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Cơ sở có 01 dòng thải vào nguồn tiếp nhận nước thải tại hệ thống thoát nước chung trên đường Phạm Văn Đồng, Khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại mương thoát nước trước số nhà 480, đường Phạm Văn Đồng, Khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tại tọa độ X (m) = 1707002, Y (m) = 596585 (hệ VN 2000, kinh tuyến trục $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $2,5\text{m}^3/\text{ngày đêm}$; tương đương $0,104\text{m}^3/\text{giờ}$

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Bơm xả.

Toàn bộ lượng nước thải phát sinh tại cơ sở sau khi được xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B, K=1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế sẽ tự chảy ra hố ga làm bằng bê tông cốt thép, chống thấm và được bơm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực trên đường Phạm Văn Đồng theo đường ống PVC $\varnothing 27\text{mm}$, sau đó đổ ra sông Bến Ván tại cầu Tam Giang.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn trong ngày; Xả liên tục trong năm

2.3.3. Chất lượng nước thải: Thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải sau khi xử lý không vượt QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B, K=1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế trước khi thoát ra cống thoát nước chung tại thị trấn, cụ thể như sau:

TT	Tên chất ô nhiễm	Đơn vị	QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K=1,2	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục
1	pH	-	6,5-8,5	Cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2, điều 111 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1, 2, 3 điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP – Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường ngày 10/01/2022	Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định 08/2022 /NĐ-CP ngày 10/01/2022
2	BOD ₅ (20°C)	mg/L	60		
3	COD	mg/L	120		
4	TSS	mg/L	120		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu, mỡ động thực vật	mg/L	24		
10	Tổng Coliform	MPN/100 mL	5.000		
11	Salmonella	Vi khuẩn/100mL	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn/100mL	KPH		
13	Vibrio Cholerae	Vi khuẩn/100mL	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt từ khu nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ cùng với nước thải từ quá trình lau sàn theo đường ống thu gom nước thải PVC Ø49mm tự chảy về bể gom của hệ thống xử lý nước thải.

+ Nước thải trong quá trình khám, chữa bệnh tại các lavabo đặt trong phòng khám theo đường ống thu gom nước thải PVC Ø49mm tự chảy về bể gom của hệ thống xử lý nước thải.

Tổng chiều dài tuyến thu gom nước thải của cơ sở: 36,5m;

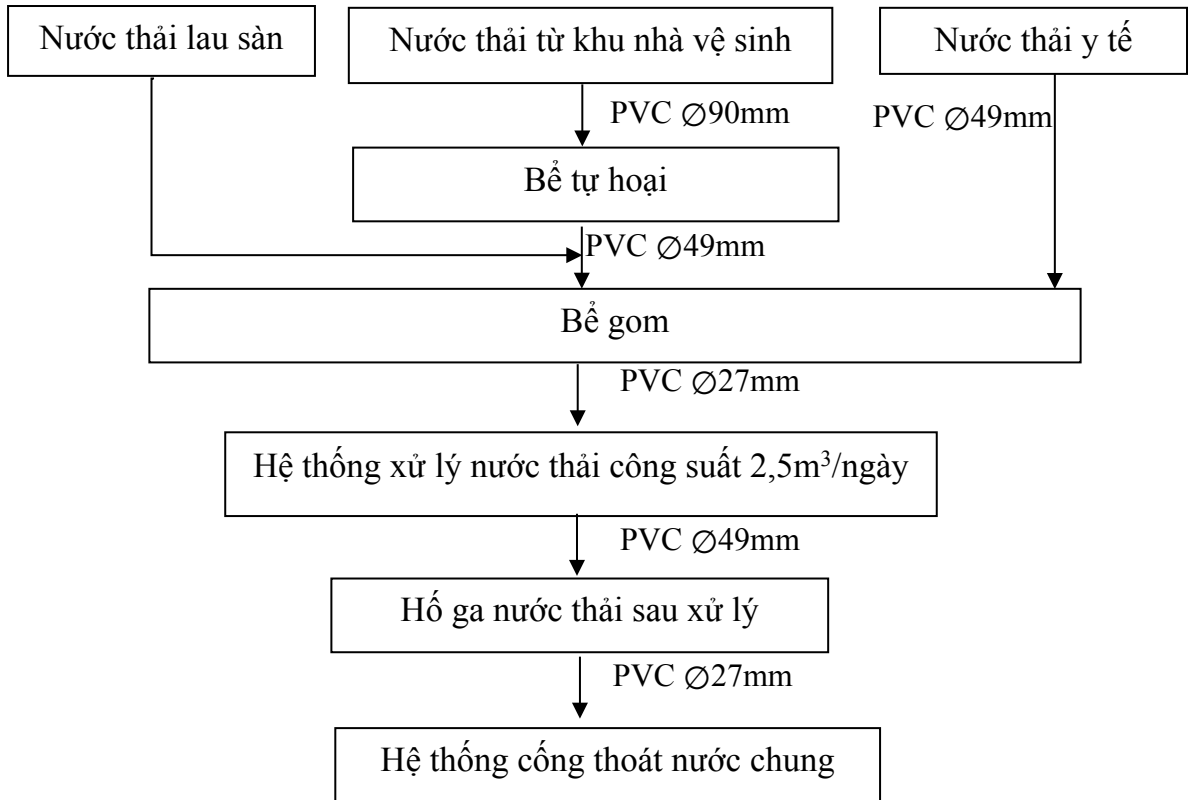
Tổng chiều dài thoát nước thải PVC Ø27mm của cơ sở là 58,5m

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

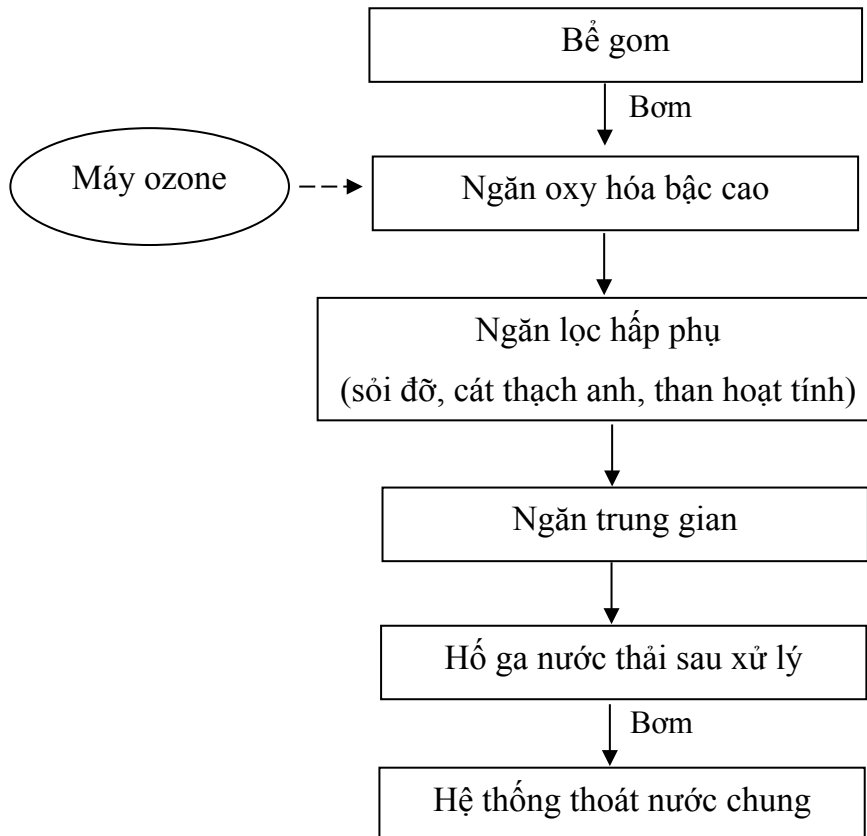
Chủ dự án đã xây dựng ngầm nước mặt đất 01 bể tự hoại 03 ngăn (tổng thể tích 13,5 m³) tại khu vực nhà văn phòng để xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt (nước

đen) của Dự án; lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tập trung, công suất 2,5 m³/ngày đêm, dạng thiết bị hợp khối.

- Tóm tắt sơ đồ thu gom, thoát nước thải tại cơ sở:



- Sơ đồ công nghệ hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở:



- Công suất thiết kế: 2,5 m³/ngày.đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: cơ sở không sử dụng hóa chất trong quá trình xử lý nước thải.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Tổ chức vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị định kỳ để kịp thời phát hiện và xử lý các dấu hiệu có khả năng dẫn đến sự cố; Khi máy móc thiết bị hỏng thì phải tiến hành kiểm tra và thay thế kịp thời để hệ thống hoạt động ổn định;
- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hư hỏng nặng, dừng bơm nước từ bể gom lên HTXLNT, nước thải được lưu tại bể gom, không xả nước thải chưa đạt quy chuẩn ra môi trường trong thời gian khắc phục sự cố;
- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.
- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.
- Đảm bảo vận hành thiết bị xử lý nước thải theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: bắt đầu từ ngày 10/4/2023 đến 21/4/2023.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

TT	Vị trí	Loại mẫu	Thời gian	Tần suất	Số lượng	Thông số ô nhiễm	Quy chuẩn so sánh
1	Bể thu gom	Mẫu đơn	19/4	01 ngày/lần	01	pH, BOD ₅ , COD, TSS, Sunfua, Amoni, Nitrat, Phosphat, Dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae	QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B, K=1,2 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế
2	Hố ga	Mẫu đơn	19/4 20/4 21/4	01 ngày/lần	03		

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả ra ngoài môi trường; thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

3.2. Cung cấp đầy đủ và trung thực dữ liệu thông tin về hoạt động quản lý nước thải của Cơ sở khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu. Bồi thường

thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hành vi xả nước thải trái phép gây ra. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trước khi kết thúc vận hành thử nghiệm 10 ngày, Công ty phải gửi báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đến UBND huyện theo quy định.

3.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan có chức năng. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường do xả nước thải gây ra.

3.5. Khi nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của thị trấn Núi Thành tại thôn Vân Trai, xã Tam Hiệp đưa vào vận hành, chủ dự án phải thực hiện đầu nối nước thải sau xử lý về xử lý trước khi xả thải ra môi trường.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI QUẢN LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép Môi trường số #sovb/GPMT-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023 của UBND huyện)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do Dự án không có công trình, thiết bị xử lý khí thải).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI QUẢN LÝ KHÍ THẢI:

1. Biện pháp giảm thiểu đối với khí thải, mùi:

1.1. Giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông:

- Bê tông hóa toàn bộ diện tích hoạt động của cơ sở;
- Bố trí bảo vệ hướng dẫn mọi người dẫn dắt xe ra vào hợp lý;
- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển tuyệt đối không được nổ máy trong khi chờ giao nhận vật tư, hóa chất nhằm giảm thiểu việc phát sinh khí thải;
- Thường xuyên quét dọn khu vực trước cơ sở để hạn chế bụi do các phương tiện vận chuyển gây ra và lượng bụi khuếch tán vào không khí.

1.2. Giảm thiểu mùi hôi từ hơi chất sát trùng:

- Thường xuyên lau chùi, vệ sinh phòng hàng ngày bằng nước sạch.
- Trang bị đầy đủ các dụng cụ trang thiết bị như khẩu trang, bao tay cho các nhân viên, y, bác sỹ.
- Các phòng khám, điều trị, chẩn đoán được thiết kế đảm bảo thông thoáng theo các tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

1.3. Giảm thiểu ô nhiễm từ máy phát điện dự phòng:

- Sử dụng thiết bị có công nghệ hiện đại, tích hợp xử lý khí thải đạt tiêu chuẩn nhà sản xuất theo quy định;
- Vận hành theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất;
- Sử dụng nhiên liệu sạch, ít phát sinh khí thải (sử dụng xăng);
- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và bôi trơn động cơ.

1.4. Giảm thiểu mùi hôi từ các khu tập trung rác thải, hệ thống xử lý nước thải

- Sử dụng các thùng thu gom rác có nắp đậy nhằm giảm thiểu phát tán mùi hôi;
- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom rác thải định kỳ, không để

tồn trữ tránh gây mùi hôi thối;

- Các bể gom, bể xử lý nước thải, hố ga được xây dựng kín, có nắp thăm để thuận tiện cho công tác kiểm tra;

- Định kỳ kiểm tra hệ thống xử lý nước thải, kịp thời phát hiện những hư hỏng để thay thế, tránh tình trạng ngưng hoạt động của hệ thống làm phát sinh mùi hôi.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm (Dự án không có công trình xử lý khí thải phải thực hiện vận hành thử nghiệm).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về quản lý bụi, khí thải tại cơ sở.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép Môi trường số #sov/GPMT-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023 của UBND huyện)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH):

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Số lượng (kg/năm)	Mã CTNH
A	Chất thải lây nhiễm			
1.	Chất thải lây nhiễm sắc nhọn	Rắn	1.000	13 01 01
2.	Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn	Rắn/Lỏng		
B	Chất thải nguy hại không lây nhiễm			
3.	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	Rắn/Lỏng	1	13 01 03
4.	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	Lỏng	1	13 01 02
5.	Các thiết bị vỡ, hỏng đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng (nhiệt kế, huyết áp kế,...)	Rắn	5	13 03 02
6.	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	Rắn	2	16 01 06
7.	Pin, ắc quy thải bỏ	Rắn	1	16 01 12
	Tổng cộng		1.010	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh của cơ sở khoảng 15kg/ngày, trong đó chất thải có khả năng tái chế (thùng carton, chai nhựa, vỏ lon,...): 3kg và chất thải còn lại (thức ăn thừa, bao bì nilon,...): 12kg.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng rác loại 15 lít-120 lít có nắp đậy, dán nhãn theo quy định, có thành đáy cứng không bị xuyên thủng tại kho lưu giữ chất thải nguy hại để thu gom chất thải lây nhiễm và không lây nhiễm của cơ sở.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: 3 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Kho lưu giữ chất thải nguy hại dựng bằng nhôm và kính, nền lát gạch, có mái che, đảm bảo che kín nắng mưa, cửa khóa kín. Có trang bị biển báo ghi rõ “KHU VỰC LƯU GIỮ CHẤT THẢI NGUY HẠI”.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại cơ sở thực hiện phân loại và lưu chứa trong thùng rác 120 lít có nắp đậy và hợp đồng đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

2.2.2. Khu vực lưu chứa: đặt trước cơ sở để tiện cho việc thu gom, xử lý.

2.3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, chất thải rắn sinh hoạt:

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Yêu cầu hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH, chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo diện tích lưu chứa chất thải phát sinh tại Dự án.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

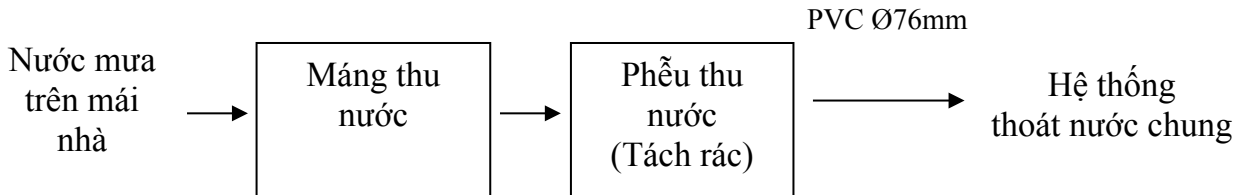
Kèm theo Giấy phép Môi trường số #sov/b/GPMT-UBND ngày #nbh tháng 3 năm 2023 của UBND huyện)

A. YÊU CẦU VỀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU ĐỐI VỚI ẢNH HƯỞNG CỦA NƯỚC MƯA:

Hệ thống thu gom và thoát nước mưa được thiết kế tách biệt với hệ thống thu gom và thoát nước thải, cụ thể:

Nước mưa trên mái được thu gom vào hệ thống máng thu nước, phễu thu nước có lắp đặt lưới chắn rác và theo hệ thống ống PVC Ø76 mm để dẫn nước mưa từ mái nhà xuống mặt đất, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực. Tổng chiều dài tuyến thu gom, thoát nước mưa của cơ sở là 85m.

* Sơ đồ minh họa tổng thể mạng lưới thu gom, thoát nước mưa



- Vị trí đầu nối: 02 vị trí đầu nối nước mưa của dự án vào hệ thống thoát nước chung của khu vực tại đường Phạm Văn Đồng, Khối 3, thị trấn Núi Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

- Tọa độ vị trí đầu nối nước mưa:

Vị trí số 1: X (m) = 1707002; Y (m) = 596586

Vị trí số 2: X (m) = 1706999; Y (m) = 596594

B. CÁC YÊU CẦU KHÁC:

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ Cơ sở chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp lệ của các số liệu, văn bản, tài liệu trong Hồ sơ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Cơ sở.

- Chủ Cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.